Bài Thứ 22 – Dạng Thức Biến Thể thứ 3 (Phần 3)

Chúng ta tiếp tục hành trình khám phá dạng thức biến thể thứ 3, với một thể loại biến thể mà chúng ta sẽ học lại tuần sau với động tính từ (participe) theo thì hiện tại chủ động. Nếu anh chị đã học 2 bài trước thì chắc chắn bài này sẽ không có gì là khó đối với anh chị.

Dạng thức biến thể thứ 3 – các mệnh đề mang tính phụ âm : αἰών và ἄρχων

Có nhiều thể từ mang dạng thức danh cách số ít với -ων nhưng mệnh đề chủ đề lại khác : các thể từ này mang đặc tính ...

- ...với một mệnh đề với **-ν :** ἡγεμών, ἡγεμόνος, *quan tổng đốc*
- ... với một mệnh đề với **-ντ :** ἄρχων, ἄρχοντος, *kẻ cầm đầu ; hoàng tử, lãnh đạo*

Dạng thức biến thể các từ mang thể thức danh cách với -ων tùy thuộc vào mệnh đề của các từ này :

- Theo quy tắc **thông dụng** khi chúng ta biết được thể thức danh cách và thuộc cách ở số ít,
- Ở thể thức **tặng cách số nhiều** thì chúng ta thêm vào vĩ tố của từ -σιν đối với các mệnh đề thì sẽ biến đổi như sau :
  - -ν + -σιν ----> -σιν
  - -οντ + -σιν ----> ουσιν

	ὁ ἡγεμών, -όνος *quan tổng đốc*		**ὁ αἰών, -ῶνος** *thời gian, sự vĩnh hằng*	**ὁ ἄρχων, -οντος** *kẻ cầm đầu*
[dc] SỐ ÍT	ὁ	ἡγεμών	αἰών	ἄρχων
[hc]		ἡγεμόν	αἰών	ἄρχον
[đc]	τὸν	ἡγεμόνα	αἰῶνα	ἄρχοντα
[tc]	τοῦ	ἡγεμόνος	αἰῶνος	ἄρχοντος
[tgc]	τῷ	ἡγεμόνι	αἰῶνι	ἄρχοντι

[dc] SỐ NHIỀU	οἱ	ἡγεμόνες	αἰῶνες	ἄρχοντες
[hc]		ἡγεμόνες	αἰῶνες	ἄρχοντες
[đc]	τοὺς	ἡγεμόνας	αἰῶνας	ἄρχοντας
[tc]	τῶν	ἡγεμόνων	αἰώνων	ἀρχόντων
[tgc]	τοῖς	ἡγεμόσι[ν]	αἰῶσι[ν]	ἄρχουσι[ν]

LƯU Ý:

- Sự khác biệt duy nhất giữa ἡγεμών và αἰών nằm ở phẩm chất - ngắn hay dài - ở nguyên âm cuối cùng của mệnh đề, nhưng vẫn ở dạng thức biến thể như nhau.
- Ở thể thức **danh cách số ít**, nếu nguyên âm cuối cùng dài hơn nguyên âm của mệnh đề thì sẽ trở nên ngắn ở thể thức **hô cách.**
- Ở thể thức **tặng cách số nhiều**, chúng ta có thể bỏ đi **ν** cuối trước một phụ âm.
- Ngoại trừ au thuộc cách số nhiều, tất cả các vĩ tố của từ đều là ngắn và các quy tắc đặt dấu vẫn tương tự như các thể thức biến thể khác.

Nhắc lại : cuối cùng anh chị có thấy tầm quan trọng của việc học một từ ở thể thức thuộc cách của từ này không ?

Từ vựng

ὁ αἰών, ῶνος	thời gian (*kéo dài*), sự vĩnh hằng, sự vĩnh cửu, thế kỷ
ὁ κεντυρίων, ωνος	viên đại đội trưởng
ὁ ἄρχων, οντος	kẻ cầm đầu ; hoàng tử, lãnh đạo [*archétype*]
ὁ Σίμων, ωνος	Si-môn
μένω	ở lại ; trọ ; cư ngụ, sinh sống
εἰς τὸν αἰώνα	cho sự vĩnh hằng, cho sự vĩnh cửu, cho thế kỷ